TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN-TP.HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HS-ST
Ngày 03/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN-TP.HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Dương Văn Xuyên

Ông Vũ Anh Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Ngọc Lâm-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Loan-Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1.Nghiêm Hữu T, sinh năm 1964 tại Hà Nội. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Đông Ngàn, xã Việt L, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá : Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nghiêm Hữu C (c) và bà Vũ Thị B; có vợ là: Nguyễn Thị N và 02 con lớn sinh năm 1987 nhỏ sinh năm 1990; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2.Nguyễn Văn T1, sinh năm 1965 tại Hà Nội. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Tăng L, xã Việt L, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá : Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;

tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị H2; có vợ là: Nguyễn Thị T5 và 01 con sinh năm 2006; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 210/HSPT ngày 04/02/1999, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 14 năm tù, về tội " Tàng trữ lưu hành tiền giả", bản án đã được xóa; bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3.Nghiêm Hữu T1 (tên gọi khác là: X), sinh năm 1975 tại Hà Nội. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Đông N, xã Việt L, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá : Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nghiêm Hữu N (c) và bà Nguyễn Thị N1; có vợ là: Nguyễn Thị T4 và 02 con lớn sinh năm 1999 nhỏ sinh năm 2001; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

4.Nghiêm Hữu X (tên gọi khác là: H), sinh năm 1992 tại Hà Nội. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Đông N, xã Việt L, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá : Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nghiêm Hữu S và bà Nguyễn Thị L; có vợ là: Nguyễn Thị H3 và 02 con lớn sinh năm 2014 nhỏ sinh năm 2017; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

5.Nghiêm Hữu H1, sinh năm 1970 tại Hà Nội. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Đông N, xã Việt L, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá : Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nghiêm Hữu L1 (c) và bà Bùi Thị K; có vợ là: Nguyễn Thị M và 02 con lớn sinh năm 1997 nhỏ sinh năm 2001; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09h30' ngày 04/02/2020, Nghiêm Hữu T đang ở nhà thì có ông Nghiêm Hữu H2 đi sang ngồi pha chè uống nước ở bàn ngoài hiên nhà. Sau đó, có thêm Nghiêm Hữu T1, Nghiêm Hữu H1, Nghiêm Hữu X và Nguyễn Văn T1 lần lượt đến ngồi uống nước. Do trời mưa, rét nên tất cả chuyển vào ngồi trong

phòng bếp của gia đình T cạnh đó. Ngồi được một lúc thì ông Hòa đi về nhà, còn lại T1, H1, X và T1 cùng rủ nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh phỏm. Tuy nhiên do T1 đi thăm đồng không mang theo tiền nên đã hỏi vay anh Nghiêm Hữu M (con trai T đang ở chuồng ngan, cách vị trí bếp khoảng 100m) số tiền 1.000.000đ. Khi vay tiền T1 bảo với anh M mục đích vay để mua ngan giống nên anh M đã đồng ý đưa cho T1 1.000.000đ. Tham gia đánh bạc T1 có 6.500.000đ; T1 có 1.000.000đ; X có 570.000đ và H1 có 310.000đ.

Khoảng 30 phút sau, có Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn T3 và Trần Văn Dân đến nhà T, các đối tượng tiếp tục mở chiếu bạc thứ hai sát ngay cạnh chiếu bạc thứ nhất cũng với hình thức đánh phỏm ăn tiền. Chiếu bạc này có T tham gia đánh bạc cùng. Số tiền các đối tượng này sử dụng vào việc đánh bạc gồm có: T có 90.000đ; Dân có 2.100.000đ; T2 có 570.000đ và T3 có 500.000đ.

Quá trình đánh bạc các đối tượng tự thỏa thuận nếu ai ù sẽ bỏ ra 20.000đ cho chủ nhà để mua thuốc lá, trả tiền điện, nước và mua thức ăn để nấu ăn chung. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 11h35 phút cùng ngày thì Cơ quan Công an vào bắt quả tang.

Thu giữ tại chiếu bạc thứ nhất số tiền 9.020.000đ (Trong đó: Thu giữ tại chiếu: 1.910.000đ và thu giữ trên người các bị cáo là: 7.110.000đ); 52 quân bài tú lơ khơ và 01 thảm nhựa. Tổng số tiền chứng minh các bị cáo T1, H1, X và T1 sử dụng vào việc đánh bạc tại chiếu bạc thứ nhất là 9.020.000đ.

Thu giữ tại chiếu bạc thứ hai số tiền 3.310.000đ (trong đó: Thu giữ tại chiếu bạc: 900.000đ và thu giữ trên người các đối tượng là: 2.410.000đ); 52 quân bài tú lơ khơ. Tổng số tiền chứng minh T2, T3, D và T sử dụng vào việc đánh bạc tại chiếu bạc thứ hai là 3.310.000đ.

Đối với Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn T3, Trần Văn D và Nghiêm Hữu T có hành vi đánh bạc ăn tiền tại chiếu bạc thứ hai. Tuy nhiên, do số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000đ nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 16/4/2020, Công an huyện Sóc Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 137,138,139 và 140 đối với T2, T3, D, T mỗi người 1.500.000đ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 là có căn cứ.

Đối với Nghiêm Hữu T đã sử dụng nhà của mình để cho hai chiếu bạc đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 12.330.000đ. Quá trình đánh bạc, các con bạc tự thỏa thuận nộp tiền hồ cho T

sau mỗi ván ù là 20.000đ để mua thuốc lá, nước uống, trả tiền điện và mua thức ăn cùng ăn trưa. Tuy nhiên T chưa thu được tiền hồ vì do chưa có ai ù và bị Cơ quan Công an đến kiểm tra, phát hiện vụ việc.

Đối với anh Nghiêm Như H2, ông Nghiêm Hữu H3 không tham gia đánh bạc, anh Nghiêm Hữu M cho T1 vay 1.000.000đ nhưng không biết việc T1 sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn không đề cập xử lý trong vụ án là phù hợp.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã tóm tắt trên, các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Bản cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 24/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nghiêm Hữu T1, Nghiêm Hữu X và Nghiêm Hữu H1 về tội " Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Truy tố Nghiêm Hữu T về tội " Gá bạc" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo T1, T1, X và H1 về tội " Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Truy tố T về tội " Gá bạc" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 321 đối với T1, T1, X và H1; điểm b khoản 1 Điều 322 đối với T; điểm s khoản 1 Điều 51 đối với các bị cáo; điểm i khoản 1 Điều 51 đối với T, T1, X và H1; khoản 2 Điều 51 đối với T1; Điều 65 đối với T, T1 và T1 và Điều 36 Bộ luật hình sự đối với X, H1.

Xử phạt: Nghiêm Hữu T mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Xử phạt: Nguyễn Văn T1 và Nghiêm Hữu T1 mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Xử phạt: Nghiêm Hữu H1 và Nghiêm Hữu X mức án từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về tang vật chứng: Tịch thu các tang vật đã thu giữ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 11h35’ ngày 04/02/2020, tại nhà của Nghiêm Hữu T ở thôn Đông N, xã Việt L, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Nghiêm Hữu T1, Nguyễn Văn T1, Nghiêm Hữu X và Nghiêm Hữu H1 đã có hành vi đánh bạc ăn tiền với hình thức đánh phỏm. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 9.020.000đ. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “ Đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đối với Nghiêm Hữu T đã có hành vi dùng nhà thuộc quyền quản lý của mình để cho 02 chiếu bạc trong cùng một lúc đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của hai chiếu bạc là 12.330.000đ. Quá trình đánh bạc, các con bạc thống nhất thỏa thuận nộp tiền hồ cho T mỗi ván ù là 20.000đ để mua thuốc lá, trả tiền điện và mua thức ăn trưa. Tuy nhiên T chưa thu được tiền hồ vì chưa có con bạc nào ù và bị Công an kịp thời vào phát hiện sự việc. Hành vi của Nghiêm Hữu T đã cấu thành tội “ Gá bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố Nguyễn Văn T1, Nghiêm Hữu T1, Nghiêm Hữu X và Nghiêm Hữu H1 về tội “ Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Truy tố Nghiêm Hữu T về tội “ Gá bạc” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những nó xâm phạm trực tiếp đến nền kinh tế của gia đình các bị cáo mà còn làm cho tình hình trị an xã hội ở địa phương thêm phức tạp. Do đó, việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Bộ luật hình sự đã quy định.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo T, T1, X và H1 đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xem xét về vai trò của các bị cáo: Đối với hành vi đánh bạc thì các bị cáo đều có vai trò ngang nhau nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc để quyết định mức hình phạt đối với từng bị cáo. Đối với bị cáo Nghiêm Hữu T phạm tội với vai trò độc lập.

Căn cứ vào tính chất vụ án nhận thấy do trời mưa rét các bị cáo có đến nhà T chơi sau đó mới phát sinh rủ nhau đánh bạc ăn tiền chứ không phải cờ bạc chuyên nghiệp, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn. Về nhân thân của các bị cáo T, T1, X và H1 đều là những người có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với Nguyễn Văn T1, bản thân bị cáo có 01 tiền án: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 210 ngày 04/2/1999, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 14 năm tù, về tội " Tàng trữ lưu hành tiền giả" đến ngày 30/8/2005 bị cáo được ra trại. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh cũng như Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn về phần thi hành án phí hình sự và hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng đều không thấy có hồ sơ về Nguyễn Văn T1. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, do bị cáo ở trong tù nên bị cáo đã nhờ người nhà đi nộp tiền án phí và tiền phạt bổ sung để nộp biên lai cho Trại phục vụ cho việc xét đặc xá, việc người nhà đi nộp ở đâu thì bị cáo cũng không rõ. Căn cứ vào giấy chứng nhận

đặc xá tha tù trước thời hạn do Trại giam số 3-Cục V26 cấp thì về phần hình phạt bổ sung có ghi " Hình phạt bổ sung (nếu có) phải tiếp tục chấp hành: Không". Theo hướng dẫn số 02/HDĐX ngày 02/11/2004 hướng dẫn về xét đặc xá ngoài việc áp dụng quy định chung thì đối với những phạm nhân phạm các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế còn phải chấp hành xong hình phạt bổ sung là hình phạt tiền thì mới được xem xét xét đặc xá. Từ những nhận định trên, có đủ căn cứ xác định bị cáo T1 đã chấp hành xong phần án phí và phần hình phạt bổ sung là phạt tiền thì bị cáo mới được xét đặc xá tha tù trước thời hạn. Do vậy, bản án này của bị cáo đến nay đã được xóa án tích, tính đến ngày phạm tội lần này được hơn 10 năm, bị cáo phạm tội lần này thuộc loại tội ít nghiêm trọng, vai trò trong vụ án chỉ là đồng phạm, hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn, bị cáo có 02 con sinh năm 1987 và 1989 đều đã mất chỉ còn một cháu sinh năm 2006 hiện còn nhỏ, bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình, gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng nên căn cứ theo Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo có đủ điều kiện được xem xét, cho hưởng án treo.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định " Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ" và khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ" . Tuy nhiên xét điều kiện hoàn cảnh của gia đình các bị cáo đều làm nông nghiệp, thu nhập thấp nên Hội đồng xét xử miễn không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn có thu giữ tang vật gồm: 02 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếu nhựa và số tiền 12.330.000đ. Xét toàn bộ số tang vật trên là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu:

Đối với 02 bộ bài tú lơ khơ và 01 chiếu nhựa cho tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 12.330.000đ cho tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 322; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nghiêm Hữu T 12 (mười hai) tháng tù, về tội " Gá bạc" nhưng

cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Nghiêm Hữu T1 (X) 09 (chín) tháng tù, về tội " Đánh bạc", cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T1 09 (chín) tháng tù, về tội " Đánh bạc", cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nghiêm Hữu H1 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, về tội " Đánh bạc". Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt: Nghiêm Hữu X (H) 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, về tội " Đánh bạc". Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Nghiêm Hữu T, Nguyễn Văn T1, Nghiêm Hữu T1 cho UBND xã Việt L, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao Nghiêm Hữu H1 và Nghiêm Hữu X cho UBND xã Việt L, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 12.330.000đ.

Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ và 01 chiếu nhựa

(Toàn bộ tang vật hiện ở Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn)

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm cho Nhà nước.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo được quyền kháng cáo.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Xuyên ***Vũ Anh Chi*** ***Nguyễn Thị Thu Hằng***